

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày 28/06/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú – Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/HS-ST ngày 24/05/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 14/06/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1990, địa chỉ thôn C, xã Y, huyện Ý, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1 và con bà: Nguyễn Thị P; Vợ: Đinh Thị V, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2019 đến ngày 21/02/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Duy N**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông **Phạm Quang Đ**, sinh năm 1956. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 15/2/2019 T cùng bạn là anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh N đi từ nhà đến quán ăn sáng ở đường Võ Thị S phố 4, phường Đ, thành phố N để

sửa tủ lạnh. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T mượn xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29L3 - 2354 của N nói là đi có việc. Sau đó T điều khiển xe đi sang thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N tìm mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Tại khu vực bờ đê thôn D, T mua của một người nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ 300.000 đồng được một túi ma túy đá được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (02 x 02) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, xác định đây là ma túy. T bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về quán ăn sáng ở thành phố N nơi T và N đang sửa tủ lạnh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi T vừa đi đến trước cửa quán ăn sáng ở đường Võ Thị S, phố 4, phường Đ, thành phố N thì gặp Tổ công tác Công an phường Đ đang làm nhiệm vụ. Khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính, T đã tự giác lấy từ trong túi quần bỏ bên trái phía trước đang mặc ra túi ma túy đá mà T vừa mua được và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác đã niêm phong túi ma túy vào phong bì thư theo quy định của pháp luật rồi đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đ, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 0,190 gam ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 105/KLGD - PC09 - MT ngày 18/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1764 (không phải một nghìn bảy trăm sáu mươi tư) gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0634 gam là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì thư theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 24/05/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29L3-2354 thu giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này được đăng ký chủ sở hữu

là anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1969, trú tại thôn Q, xã Y, huyện G, thành phố H. Tháng 12/2018 anh C bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Duy N sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh N với giá 7.500.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 15/02/2019 anh N cho T mượn xe để đi lại, không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy nên không vi phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe cho anh N là đúng pháp luật.

Đối với 0,0634 gam Methamphetamine còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu chuyển giao Chi cục thi hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2019.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ gói ban đầu;

Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ

quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trong người 0,1764 gam Methamphetamine là chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T với mục đích để sử dụng cho bản thân vào ngày 15/02/2019 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành nhưng không nhận thức được tác hại của ma túy để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân dẫn đến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo buộc bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo để góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua cho Công an. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, sau khi trích một phần gửi đi giám định, số ma túy còn lại là 0,0634 gam Methamphetamine cùng giấy gói ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn T khai mua của người nam thanh niên không quen biết thuộc thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29L3-2354 thu giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này được đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân C, trú tại thôn Q, xã Y, huyện G, thành phố H. Tháng 12/2018 anh C bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Duy N, trú tại thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 15/02/2019 anh N cho T mượn xe để sử dụng không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy nên không vi phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã trả lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Duy N là đúng pháp luật.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ gói ban đầu. (Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 06 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Quĩ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

